

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂY SƠN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2021/DS-ST

Ngày: 14-9-2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Minh Trí

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Hữu Sang

2. Ông Đinh Ven

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Khánh Phước – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tham gia phiên tòa:*** Bà Mai Thị Thìn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2021/QĐXX-ST ngày 10 tháng 8 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phan Thị Thu T, sinh năm 1964

Địa chỉ: 221 ĐĐ, thị trấn PP, huyện TS, tỉnh Bình Định

- *Bị đơn:* Bà Hồ Thị Minh T1, sinh năm: 1956

Địa chỉ: Xóm B, thôn 1, xã BN, huyện TS, tỉnh Bình Định

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/6/2021, tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Phan Thị Thu T trình bày:* Bà và bà Hồ Thị Minh T1 là chỗ bà con với nhau nên bà T1 có mượn bà số tiền nhiều lần cụ thể:

+ Ngày 16/02/2009 mượn số tiền 35.000.000 đồng;

+ Ngày 16/4/2009 mượn số tiền 5.000.000 đồng;

+ Ngày 28/12/2009 mượn số tiền 12.000.000 đồng.

Tổng số tiền mượn là 52.000.000 đồng. Ngoài ra không còn khoản nợ nào khác.

Từ khi viết giấy mượn cho đến nay bà T1 không trả nợ cho bà, bà đã đòi nhiều lần, nhưng bà T1 cứ hẹn nhưng không trả. Nay bà yêu cầu bà T1 có nghĩa vụ trả số tiền 52.000.000 đồng tiền gốc một lần và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật nhưng tại phiên tòa hôm nay bà không yêu cầu tính lãi suất.

*Tại bản tự khai, tại phiên tòa sơ thẩm bị đơn bà Hồ Thị Minh T1 trình bày: Giữa bà và bà T là chỗ bà con nên có mượn của bà T số tiền 52.000.000 đồng cụ thể:*

+ Ngày 16/02/2009 mượn số tiền 35.000.000 đồng;

+ Ngày 16/4/2009 mượn số tiền 5.000.000 đồng;

+ Ngày 28/12/2009 mượn số tiền 12.000.000 đồng.

Bà thừa nhận hiện còn nợ bà T số tiền 52.000.000 đồng tiền, các giấy mượn tiền là do bà viết và ký nhận. Nhưng nay điều kiện kinh tế khó khăn bà xin được trả dần 01 năm 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi.

*Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử (HĐXX) nghị án:*

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và chấp hành tốt nội quy phiên tòa.

*- Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:*

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 469 BLDS năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thu T. Buộc bà Hồ Thị Minh T1 phải trả cho bà T số tiền 52.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà T không yêu cầu tính lãi suất. Bác yêu cầu của bà T1 xin trả nợ dần 01 năm 2.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ. Về án phí dân sự sơ thẩm bà T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Phan Thị Thu T khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị Minh T1 trả nợ theo giấy vay ngày 16/02/2009; ngày 16/4/2009 và ngày 18/12/2009, bị đơn bà T1 không đồng ý trả nên phát sinh tranh chấp. Yêu cầu khởi

kiện của bà T thuộc một trong các trường hợp tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của bà T được chấp nhận.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Giữa bà Phan Thị Thu T và bà Hồ Thị Minh T1 là chỗ bà con nên bà T có cho bà T1 vay số tiền 52.000.000 đồng vào ngày 16/02/2009 số tiền 35.000.000 đồng; ngày 16/4/2009 số tiền 5.000.000 đồng và ngày 18/12/2009 số tiền 12.000.000 đồng. Khi vay bà T1 viết giấy nợ cho bà T, không ghi thời hạn trả nợ, không ghi lãi suất. Từ khi vay đến nay bà T1 chưa trả nợ, nay bà T yêu cầu bà T1 phải trả nợ số tiền gốc là 52.000.000 đồng một lần và yêu cầu tính lãi. Bà T1 cũng thừa nhận còn nợ bà T số tiền 52.000.000 đồng nhưng xin trả nợ dần 01 năm 2.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi suất.

Xét hợp đồng vay tài sản giữa bà T và bà T1 được xác lập vào các ngày 16/02/2009; ngày 16/4/2009 và ngày 18/12/2009 là hợp đồng vay không kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 477 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2005, đến nay các bên chưa thực hiện xong mà có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 469 BLDS năm 2015, nên HĐXX áp dụng quy định Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nguyên đơn bà T đã cung cấp chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 16/02/2009 số tiền 35.000.000 đồng; ngày 16/4/2009 số tiền 5.000.000 đồng và ngày 18/12/2009 số tiền 12.000.000 đồng do bà T1 viết và ký vào giấy nhận nợ. Bị đơn bà T1 cũng công nhận 03 giấy mượn tiền trên đều do bà viết và ký. Bà T đã đòi nhiều lần nhưng bà T1 không trả nợ là bà T1 đã vi phạm hợp đồng nên yêu cầu của bà T được HĐXX chấp nhận. Do đó, buộc bà T1 phải có nghĩa vụ trả nợ cho bà T số tiền nợ 52.000.000 đồng là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.2] Về lãi suất: Tại phiên tòa hôm nay, bà T không yêu cầu tính tiền lãi suất của khoản vay 52.000.000 đồng mà chỉ yêu cầu bà T1 trả số nợ 52.000.000 đồng, nên HĐXX ghi nhận tự nguyện của bà T không tính lãi suất.

[2.3] Đối với yêu cầu của bà T1 xin trả nợ dần 01 năm 2.000.000 đồng/năm cho đến khi hết nợ và xin không trả lãi suất vì hiện nay điều kiện kinh tế gia đình bà khó khăn không có khả năng trả nợ một lần. Yêu cầu của bà T1 không được nguyên đơn bà T chấp nhận và không phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà T được Hội đồng xét xử chấp nhận nên theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội khóa 14, bị đơn bà Hồ Thị Minh T1 phải chịu 2.600.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả 1.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

cho bà Phan Thị Thu T đã nộp theo biên lai thu số 0006888 ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

[4] Lời phát biểu ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thu T về việc yêu cầu bà Hồ Thị Minh T1 phải trả số tiền vay ngày 16/02/2009; ngày 16/4/2009 và ngày 18/12/2009.

2. Buộc bà Hồ Thị Minh T1 phải có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị Thu T số tiền 52.000.000 đồng (*Năm mươi hai triệu đồng*).

*Kể từ ngày bà Phan Thị Thu T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Hồ Thị Minh T1 không thi hành hoặc thi hành chưa đầy đủ số tiền trên thì bà T1 còn phải trả tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

3. Bác lời nại của bà Hồ Thị Minh T1 xin trả nợ dần mỗi năm 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ là không có căn cứ vì không được nguyên đơn chấp nhận.

4. Về án phí:

Bà Hồ Thị Minh T1 phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 2.600.000 đồng.

Hoàn trả cho bà Phan Thị Thu T 1.300.000 đồng tiền tạm ứng án phí cho đã nộp theo biên lai thu số 0006888 ngày 01/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/9/2021 để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự H. Tây Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã Ký*

**Lê Thị Minh Trí**